

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03-8-2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Bá Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hàn N, sinh năm 1995; địa chỉ: 200/9 đường S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị N có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1991; địa chỉ: 24/92 đường N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 29-3-2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị Hàn N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Nhật T chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng đến ngày 30-3-2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay, chị và anh Nguyễn Nhật T không còn chung sống với nhau, không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai, phần người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhật T.

Chị và anh Nguyễn Nhật T có một con chung là cháu Nguyễn My K, sinh ngày 10-02-2016. Chị thường xuyên đi làm ăn xa nên cũng không thể chăm sóc cháu Nguyễn My K chu đáo và cháu Nguyễn My K có nguyện vọng được ở với

anh Nguyễn Nhật T sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, chị đồng ý giao cháu Nguyễn My K cho anh Nguyễn Nhật T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Nhật T không yêu cầu chị cấp dưỡng cho con nên chị không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. *Tại bản tự khai ngày 02-4-2023 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 24-7-2023, bị đơn là anh Nguyễn Nhật T trình bày:*

Anh và chị Phan Thị Hàn N chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng đến ngày 30-3-2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Anh và chị Phan Thị Hàn N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cả hai không hiểu, không thống nhất được một số vấn đề phát sinh trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức hòa giải, động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, dẫn đến việc cả hai không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị Phan Thị Hàn N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Anh và chị Phan Thị Hàn N có một con chung là cháu Nguyễn My K, sinh ngày 10-02-2016. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung vì từ nhỏ cho đến nay, cháu Nguyễn My K sống cùng với anh và ông bà nội.

Anh không yêu cầu chị Phan Thị Hàn N phải cấp dưỡng cho con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Hàn N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Nhật T và tranh chấp về nuôi con; anh Nguyễn Nhật T có nơi cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 30-3-2023, chị Phan Thị Hàn N không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn là anh Nguyễn Nhật T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Phan Thị Hàn N và anh Nguyễn Nhật T đăng ký kết hôn ngày 30-3-2016 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Phan Thị Hàn N về việc ly hôn anh Nguyễn Nhật T là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con:

Chị Phan Thị Hàn N và anh Nguyễn Nhật T có một con chung là cháu Nguyễn My K, sinh ngày 10-02-2016.

Tại đơn trình bày ngày 12-7-2023, cháu Nguyễn My K có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Nhật T sau khi chị Phan Thị Hàn N và anh Nguyễn Nhật T ly hôn.

Quá trình tham gia tố tụng, chị Phan Thị Hàn N đồng ý giao cháu Nguyễn My K cho anh Nguyễn Nhật T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, từ năm 2019 đến nay, anh Nguyễn Nhật T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn My K; anh Nguyễn Nhật T đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con, đảm bảo quyền lợi của con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn My K cho anh Nguyễn Nhật T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Phan Thị Hàn N và anh Nguyễn Nhật T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Phan Thị Hàn N và anh Nguyễn Nhật T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Hàn N là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hàn N.

1.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Hàn N ly hôn anh Nguyễn Nhật T.

1.2. Về con: Giao cháu Nguyễn My K, sinh ngày 10-02-2016 cho anh Nguyễn Nhật T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn My K thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Hàn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000054 ngày 30-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Phan Thị Hàn N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Hàn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 03-8-2023. Anh Nguyễn Nhật T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường T1, thành phố P (GCNKH số 23, đăng ký ngày 30-3-2016);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền